TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HS-ST.
Ngày 05/8/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Mai Thanh Chúc.

- Ông Lê Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS, ngày 25 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Trương Hán S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1973; vợ, con chưa có; anh, chị, em ruột gồm có 03 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án: Ngày 25/9/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 20/10/2022, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu, có 02 án tích, ngày 20/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 30/8/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 01 năm tù. Bị tạm giữ ngày 25/10/2023 đến ngày 31/10/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Bị cáo Trịnh Công S1, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1980, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không;

trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Phùng S2, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1960; chung sống như vợ chồng với Trần Thị Khánh T, sinh năm 1979 (không đăng ký kết hôn); con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011; anh, chị, em ruột gồm có 04 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1986. Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 28/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 03/3/2021, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu. Bị tạm giữ ngày 25/10/2023 đến ngày 31/10/2023 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Bị cáo Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 30/12/1999, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H1, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1980; vợ, con chưa có. Anh, chị, em ruột gồm có 02 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Võ Thân T1, sinh năm 1964. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1974. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Chị Hà Thanh H2, sinh ngày 21/11/2003. địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.
- Chị Huỳnh Thị Hồng S3, sinh ngày 01/01/1990. Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.
- Anh Nguyễn Minh L, sinh ngày 24/6/1994. Địa chỉ: Ấp S, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: 08 túi niêm phong mẫu vật hoàn trả số 786/M1, 786/M2, 786/M3, 786/M4, 786/M5, 786/M6, 786/M7, 786/M8 ghi ngày 30/10/2023 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K Công an tỉnh T và các chữ ký tên Nguyễn Văn M, Cao Hoàng P1 (bên trong có một ống thủy tinh không rõ hình dạng và ma túy sau giám định); 01 chai nhựa trong suốt, có nắp màu vàng, cao 14,5cm, trên nắp có lỗ tròn gắn 01 đoạn ống hút màu đỏ, có đoạn co giãn kích thước 20 x 0,5cm; 01 hột quẹt gas màu xanh, kích thước 8 x 2,5 x 1cm; 01 hột quẹt gas màu đỏ, kích thước 8 x 1,5 x 1cm; 01 hột quẹt gas màu vàng, kích thước 7,5 x 2,2 x 1cm ; 01 hột quẹt gas trong suốt, kích thước 5,5 x 2 x 1,5cm, có gắn đoạn kim loại kích thước 5x0,3cm; 01 hộp giấy màu đỏ có dòng chữ Hello Kitty, kích thước 12,5 x 8,5 x 5,5cm; 01 cân tiểu ly kích thước 7,5 x 4,5 x 1,5cm; 01 cây kéo bằng kim loại, kích thước 11,5 x 4,5cm; 01 thùng nhựa màu xanh, kích thước 63 x 46 x 50cm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 7 năm 2023, bị cáo Trương Hán S và chị Hà Thanh H2 (bạn gái của bị cáo S) đến nhà trọ Anh T1 thuộc ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh thuê trọ ở phòng số 01. Đến ngày 21/10/2023, chị H2 gặp bị cáo Trịnh Công S1 tại nhà trọ Anh T1 nên chị H2 thuê phòng trọ số 02 cho bị cáo S1 ở, trong thời gian bị cáo S1 ở tại phòng trọ số 02 thì có bị cáo Nguyễn Hoàng P thường xuyên đến ở cùng bị cáo S1. Tại đây, các bị cáo S, S1, P và chị H2 thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 22/10/2023, bị cáo S điện thoại cho người tên C1 ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua chất ma túy với số tiền 7.800.000 đồng mục đích để bán lại kiếm lời và hẹn 02 ngày sau sẽ gửi ma túy về.

Đến khoảng hơn 01 giờ 00 ngày 24/10/2023, một mình bị cáo S điều khiển xe mô tô đến cầu số 01 thuộc ấp L, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh gặp người thanh niên đeo khẩu trang (không rõ họ tên, địa chỉ), người này đưa cho bị cáo S nhận một túi ny lon màu đỏ bên trong có chứa ma túy, bị cáo S trả 7.800.000 đồng rồi điều khiển xe đem ma túy về phòng trọ. Khi về đến nhà trọ Anh T1, bị cáo S cất giấu hết số ma túy vừa mới mua vào trong hộp kim loại có dòng chữ "hộp bao cao su, bơm kim tiêm miễn phí" treo cặp vách tường phòng số 09 (đối diện phòng số 01 của bị cáo đang thuê) rồi vào phòng ngủ.

Đến khoảng 13 giờ 00 ngày 24/10/2023, bị cáo S lấy túi ny lon màu đỏ chứa ma túy đem vào trong phòng số 09 đóng cửa lại, bị cáo S mở ra xem thấy có một túi ny lon lớn chứa ma túy, nhiều túi ny lon nhỏ có viền vuốt kín chứa ma túy và một viên ma túy màu hồng (còn gọi là kẹo). Bị cáo S lấy túi ma túy lớn nhất chia ra đựng trong nhiều đoạn ống nhựa hàn kín lại thành nhiều túi ma túy nhỏ, có giá bán từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, còn các túi ma túy có viền vuốt kín, bị cáo S giữ nguyên như ban đầu có giá bán từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, còn viên ma túy màu hồng bị cáo S để dành sử dụng. Sau khi chia xong, bị cáo S đem ma túy cất giấu vào trong hộp kim loại có dòng chữ "hộp bao cao su, bơm kim tiêm miễn phí".

Tại phòng số 02 nhà trọ Anh T1: Vào đêm ngày 23/10/2023 bị cáo Trịnh Công S1 ở một mình, đến khoảng 05 giờ sáng ngày 24/10/2023 thì có bị cáo Nguyễn Hoàng P đến ngủ cùng với bị cáo S1. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo S1 đi xã L, thị xã D, lúc này một mình bị cáo P ở lại trong phòng, đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 24/10/2023, bị cáo S đi qua phòng trọ số 02 gặp bị cáo P và thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên hỏi "hết đồ chơi rồi hả", bị cáo P hiểu ý và trả lời "hết rồi, còn đồ không lấy qua chơi, anh em tính sau", nghĩa là bị cáo P hỏi mua ma túy của bị cáo S để sử dụng và trả tiền sau, bị cáo S đồng ý và đi đến hộp kim loại lấy 02 túi ma túy đem vào phòng trọ số 02, bị cáo S bán cho bị cáo P 01 túi ma túy với giá 200.000 đồng, túi ma túy còn lại bị cáo S đem để trong kho nhà trọ mục đích để bán tiếp khi có người hỏi mua.

Lúc này, có người tên L1 đến phòng trọ số 02 tìm bị cáo S1 nhưng không gặp, nên L1 vào phòng trọ ngồi chơi, lúc này bị cáo P bận nghe điện thoại nên P

kêu L1 lấy túi ma túy vừa mua đổ vào ống thủy tinh để sử dụng, khi bị cáo P nghe điện thoại xong thì L1 đã đổ hết ma túy vào ống thủy tinh, bị cáo P dùng hột quẹt gas đốt sử dụng ma túy trước, rồi tới L1 sử dụng ma túy, liền lúc này bị cáo S cũng vào phòng trọ số 02 cùng sử dụng ma túy. Một lát sau, bị cáo P, bị cáo S và L1 tiếp tục sử dụng ma túy lần thứ hai, sau đó L1 ra về, còn bị cáo S về phòng trọ số 01 nằm nghỉ.

Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 24/10/2023, Huỳnh Thị Hồng S3 và Nguyễn Minh L đến phòng trọ số 02, bị cáo P mở cửa cho S3 vào phòng, cùng lúc này bị cáo S1 cũng về đến, khi vào trong phòng trọ, bị cáo S1 ngồi gần bị cáo P, nhìn thấy có ma túy trong ống thủy tinh nên bị cáo S1 dùng hột quẹt gas đốt lên sử dụng, rồi tới P và S3 sử dụng ma túy, lúc này bị cáo P nói với bị cáo S1 "lát nửa em với anh hùn trả tiền đồ cho S", nghe vậy bị cáo S1 hiểu ý ma túy đang sử dụng là do bị cáo P mua của bị cáo S, bị cáo S1 gật đầu đồng ý là sẽ cùng với bị cáo P hùn trả tiền mua ma túy cho bị cáo S. Tiếp theo bị cáo S1 tiếp tục sử dụng ma túy lần thứ 02 cùng với bị cáo P và S3, lúc này L vào phòng ngồi cùng sử dụng chất ma túy.

Khi đang sử dụng chất ma túy đến khoảng 15 giờ 45 phút ngày 24/10/2023 thì bị Công an huyện C phát hiện bắt quả tang, quản lý tại phòng số trọ số 02 nhà trọ Anh T1 gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, trong này có 01 ống thủy tinh dài 20 cm chứa chất rắn nghi là ma túy được niêm phong gửi giám định; 03 hột quẹt gas. Sau đó tiến hành khám xét khẩn cấp tại Nhà trọ Anh T1, phát hiện và quản lý các vật chứng của Trương Hán S gồm: Tại vị trí bên tronghộp kim loại có dòng chữ "hộp bao cao su, bơm kim tiêm miễn phí", quản lý 01 hộp giấy màu đỏ có dòng chữ Hello Kitty, bên trong hợp giấy có chứa: 01 túi nylon trong suốt có viền màu đỏ chứa chất rắn, bột màu hồng (viên nén màu hồng); 02 đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín, bên trong đều có chứa nhiều tinh thể màu trắng; 01 túi nylon trong suốt có viền màu đỏ chứa 12 đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín, bên trong đều có chứa nhiều tinh thể màu trắng; 01 túi nylon trong suốt có viền màu đỏ chứa 03 túi nylon màu vàng đen và 06 túi nylon màu trắng xanh, bên trong đều có chứa nhiều tinh thể màu trắng; 01 túi nylon trong suốt có viền màu đỏ, bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng; 01 túi nylon trong suốt có viền màu đỏ chứa 04 túi nylon màu trắng xanh, bên trong đều có chứa nhiều tinh thể màu trắng; 01 cân tiểu ly; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 hột quẹt.

Tại vị trí trong kho nhà trọ phát hiện quản lý: 01 đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng; 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 22cm; 05 viên đạn bằng kim loại; 19 viên bi bằng kim loại; 01 vỏ đạn bằng kim loại và các đồ vật khác có liên quan. Đối với túi nylon chứa viên nén màu hồng; các đoạn ống nhựa và các túi nylon chứa tinh thể màu trắng đều được niêm phong gửi giám định chất ma túy. Đối với cây súng, các viên đạn, vỏ đạn cũng được niêm phong gửi giám định.

Kết quả kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của Trương Hán S, Trịnh Công S1, Nguyễn Hoàng P, Huỳnh Thị Hồng S3, Nguyễn Minh L, kết quả đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

C ra quyết định tạm giữ hình sự đối với các bị cáo Trương Hán S, Trịnh Công S1 để phục vụ kiểm tra xác minh.

Căn cứ Kết luận giám định số 786/KL-KTHS ngày 30/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh K kết luận (tại bút lục 182-184):

- Gói 01: Chất rắn chứa trong 01 (một) ống thủy tinh không rõ hình dạng được niêm phong ký hiệu NS3, mã số NS3 2012391gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0378 gam.

- Gói 02: Viên nén màu hồng chứa trong 01 (một) túi nylon được niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2012334 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,4759 gam.

- Gói 03: Tinh thể màu trắng chứa trong 02 (hai) đoạn ống nhựa được niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2012333gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,3170 gam.

- Gói 04: Tinh thể màu trắng chứa trong 12 (mười hai) đoạn ống nhựa được niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2012369gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,8444 gam.

- Gói 05: Tinh thể màu trắng chứa trong 09 (chín) túi nylon được niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2012331 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 6,7412 gam.

- Gói 06: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) túi nylon được niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2012329gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 5,2362 gam.

- Gói 07: Tinh thể màu trắng chứa trong 04 (bốn) túi nylon được niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2012371gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,4389 gam.

- Gói 08: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong ký hiệu NS3, mã số NS3 2012390 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1922 gam.

Đối với bị cáo Trương Hán S: Quá trình điều tra chứng minh được bị cáo S mua ma túy với số tiền 7.800.000 đồng đem về cất giấu tại nhà trọ Anh T1 để bán lại kiếm lời, vào ngày 24/10/2023 bị cáo S bán cho bị cáo P 01 túi ma túy với giá 200.000 đồng, giao nhận ma túy tại phòng trọ số 02 nhà trọ Anh T1. Khi khám xét, Công an quản lý, niêm phong gửi giám định số ma túy còn lại đang cất giấu trong hộp kim loại có dòng chữ "hộp bao cao su, bơm kim tiêm miễn phí" (gói 03, 04, 05, 06, 07) và trong kho của nhà trọ (gói 08), kết luận giám định tất cả đều là ma túy có tổng khối lượng 16,7699 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng 16,7699 gam ma túy này là của bị cáo S cất giấu nhằm mục đích để bán lại khi có người hỏi mua. Ngoài ra bị cáo S còn cất giấu một viên ma túy màu hồng có khối lượng 0,4759 gam, loại MDMA (gói 02), mục đích tàng trữ để sử dụng. Trước đó bị cáo S còn bán ma túy cho bị cáo P và bị cáo S1 02 lần, đều bán tại phòng trọ số 02 của nhà trọ Anh T1, 02 lần này bị cáo P và bị cáo S1 đều hùn tiền lại để mua, cụ thể:

Ngày 21/10/2023 bị cáo S bán 01 túi ma túy giá 300.000 đồng; ngày 22/10/2023 bị cáo S bán 01 túi ma túy giá 200.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P và bị cáo Trịnh Công S1: Vào ngày 24/10/2023, bị cáo P mua 01 túi ma túy giá 200.000 đồng, sử dụng địa điểm tại phòng trọ số 02 của bị cáo S1 đang thuê ở để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo P lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng và cung cấp ma túy cho nhiều người khác cùng sử dụng ma túy, khi bị cáo S1 về đến phòng trọ số 02 do bị cáo thuê, thấy có nhiều người đang sử dụng ma túy trong phòng trọ của mình thuê nhưng bị cáo S1 không ngăn cản mà còn lấy ma túy sử dụng và đồng ý cho những người này tiếp tục sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình, mặc dù không rủ rê từ trước. Mặc khác, bị cáo S1 đồng ý hùn tiền với bị cáo P để trả tiền mua ma túy cho bị cáo S, rồi cung cấp ma túy và tiếp tục đồng ý sử dụng địa điểm là phòng trọ số 02 của bị cáo đang ở để bị cáo và nhiều người khác cùng thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó hành vi của bị cáo P và bị cáo S1 đồng phạm về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Khi Công an bắt quả tang, quản lý 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy còn chứa ma túy khối lượng 0,0378 gam, loại Methamphetamine, đây là khối lượng ma túy của bị cáo P và bị cáo S1 hùn tiền mua ma túy nhưng sử dụng chưa hết. Mặc dù khối lượng ma túy này chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo P, còn bị cáo S1 có một tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại Bản án số 18/2016/HSST ngày 28/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo S1 07 năm tù, bị cáo S1 chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/3/2021, chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm nên hành vi của bị cáo S1 đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 30/10/2023 và ngày 12/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Trương Hán S về các tội: Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy; khởi tố bị cáo Trịnh Công S1 về các tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy; khởi tố bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng biện pháp tạm giam tất cả các bị cáo để phục vụ điều tra.

Đối với 01 khẩu súng, 05 viên đạn, 19 viên bi, 01 vỏ đạn bằng kim loại. Tại kết luận giám định số 7236/KL-KTHS ngày 28/11/2023 của Phân viện Khoa học tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Không phải là vũ khí quân dụng nên không đủ cơ sở xử lý bị cáo S về tội tàng trữ vũ khí quân dụng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị cáo S về hành vi tàng trữ trái phép đồ chơi nguy hiểm bị cấm và tàng trữ trái phép vũ khí thể thao, đồng thời tịch thu các tang vật, phương tiện này để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với khối lượng ma túy bị cáo S mua của một người không rõ họ tên, địa chỉ nên không thể xác minh làm việc được.

- Đối với chị Hà Thanh H2 thuê phòng trọ số 02 nhà trọ Anh T1 cho bị cáo S1 chỉ ở một ngày (ngày 21/10/2023), sau đó chị H2 về nhà ở xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh, những ngày còn lại từ ngày 22/10/2023 đến 24/10/2023 chị H2 không có

thuê. Vào ngày 24/10/2023, bị cáo S1, bị cáo P tổ chức sử dụng ma túy trong phòng trọ số 02 thì chị H2 không biết nên không có cơ sở xử lý.

Đối với chủ nhà trọ Anh T1 là ông Võ Thân T1 và bà Nguyễn Thị N1 trình bày: Từ ngày 22/10/2023 đến 24/10/2023 tại phòng trọ số 02 nhà trọ anh thương là do bị cáo S1 thuê ở, ông T1 và bà N1 không hay biết các bị cáo mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng để xảy ra các hoạt động này trong khu vực mình quản lý nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Huỳnh Thị Hồng S3, Nguyễn Minh L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Đối với người tên L1 (không rõ họ tên, địa chỉ), khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS-HS, ngày 24/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố:

- Bị cáo Trương Hán S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Trịnh Công S1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Hán S, Trịnh Công S1 và Nguyễn Hoàng P đều khai nhận: Hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như bản Cáo trạng mô tả. Các bị cáo thống nhất bản Kết luận giám định số: 786/KL-KTHS, ngày 30/10/2023 của Phòng K tỉnh Trà Vinh. Các tờ tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn B đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Bị cáo Trương Hán S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Bị cáo Trịnh Công S1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Đối với bị cáo Trương Hán S:

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Hán S từ 08 năm đến 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Hán S từ 01 năm đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Trương Hán S phải chấp hành hình phạt chung. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 25 tháng 10 năm 2023.

2. Đối với bị cáo Trịnh Công S1:

- Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Công S1 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Công S1 từ 01 năm đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Trịnh Công S1 phải chấp hành hình phạt chung. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 25 tháng 10 năm 2023.

3. Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn phạt tù tính từ ngày 12/12/2023.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng; buộc nộp số tiền thu lợi bất chính và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Trương Hán S; Trịnh Công S1 và Nguyễn Hoàng P nói lời sau cùng: Bị cáo S thừa nhận đã thực hiện các hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo S1 thừa nhận đã thực hiện các hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và bị cáo P thừa nhận đã thực hiện các hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nêu trên vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Hán S, Trịnh Công S1 và Nguyễn Hoàng P khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo khai tại Cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

- *Đối với bị cáo Trương Hán S:* Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/10/2023, tại nhà trọ Anh T thuộc ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo có hành vi bán một túi ma túy giá 200.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Hoàng P. Khi khám xét khẩn cấp, Công an quản lý trong hộp kim loại có dòng chữ "hộp bao cao su, bơm kim tiêm

miễn phí" và trong kho nhà trọ có khối lượng ma túy 16,7699 gam, loại Methamphetamine và một viên ma túy màu hồng có khối lượng 0,4759 gam, loại MDMA. Khối lượng 16,7699 gam ma túy này bị cáo Trương Hán S cất giấu nhằm mục đích để bán lại cho người khác. Đối với viên ma túy màu hồng có khối lượng 0,4759 gam, bị cáo Trương Hán S cất giấu mục đích tàng trữ để sử dụng. Ngoài ra, trước đó tại nhà trọ Anh T1, bị cáo S còn bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Hoàng P và bị cáo Trịnh Công S1 mua 02 lần, cả 02 lần này bị cáo P và bị cáo S1 đều hùn tiền lại để mua ma túy, cụ thể: Ngày 21/10/2023 bị cáo S bán 01 túi ma túy giá 300.000 đồng; ngày 22/10/2023 bị cáo S bán 01 túi ma túy giá 200.000 đồng.

- *Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P và bị cáo Trịnh Công S1:* Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 45 phút ngày 24/10/2023, tại phòng trọ số 02 của nhà trọ Anh T1 thuộc ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh do bị cáo Trịnh Công S1 thuê ở, bị cáo P và bị cáo S1 có hành vi cung cấp ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sử dụng địa điểm tại phòng trọ số 02 của bị cáo S1 đang thuê ở, cho nhiều người đến cùng thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó hành vi của bị cáo P và bị cáo S1 đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Khi Công an bắt quả tang, quản lý trong phòng của bị cáo S1 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy còn chứa ma túy khối lượng 0,0378 gam, loại Methamphetamine, đây là khối lượng ma túy của bị cáo P và bị cáo S1 hùn tiền mua ma túy của bị cáo S, nhưng chưa sử dụng chưa hết. Mặc dù khối lượng ma túy này chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P, còn bị cáo S1 có một tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 28/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo S1 chấp hành xong án phạt tù ngày 03/3/2021, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất bản Kết luận giám định số: 786/KL-KTHS, ngày 30/10/2023 của Phòng K tỉnh Trà Vinh, các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật nêu trên, các bị cáo nhận tội.

Từ những chứng cứ, căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận:

- Hành vi của bị cáo Trương Hán S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Hành vi của bị cáo Trịnh Công S1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý Nhà nước về ma túy, ma túy là chất độc hại, chất gây nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do đó mọi hành vi Tổ chức, Mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc. Các bị cáo nhận thức và biết rõ những tác hại trực tiếp do ma túy gây ra đối với bản thân, gia đình và xã hội, bản thân các bị cáo đã sử dụng ma túy nhiều lần nên bị nghiện, để thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã tổ chức, mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng nêu trên và thực hiện công khai hành vi tại nhà trọ Anh T1 thuộc ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì bị Công an huyện C phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng của vụ án, gửi đi giám định và kết luận đều là chất ma túy, từ đó đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trương Hán S có 01 tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trịnh Công S1 và Nguyễn Hoàng P không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người thân của bị cáo P có công cách mạng. Bị cáo S và bị cáo S1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trương Hán S: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/10/2023, tại nhà trọ Anh T thuộc ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo có hành vi bán một túi ma túy giá 200.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Hoàng P. Khi khám xét khẩn cấp, Công an quản lý trong hộp kim loại có dòng chữ "hộp bao cao su, bơm kim tiêm miễn phí" và trong kho nhà trọ có khối lượng ma túy 16,7699 gam, loại Methamphetamine và một viên ma túy màu hồng có khối lượng 0,4759 gam, loại MDMA. Khối lượng 16,7699 gam ma túy này bị cáo cất giấu nhằm mục đích để bán lại cho người khác, đối với viên ma túy màu hồng có khối lượng 0,4759 gam, bị cáo cất giấu mục đích tàng trữ để sử dụng. Bị cáo nhận thức và biết được việc mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy đều là các hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, với lỗi cố ý trực tiếp. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, trong cùng thời gian và địa điểm bị cáo

liên tục phạm 02 tội (trong đó có 01 tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và 01 tội thuộc trường hợp nghiêm trọng).

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 án tích và 01 tiền án cụ thể như sau: Ngày 20/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 30/8/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 01 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt. Đến ngày 25/9/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 20/10/2022, chưa được xóa án tích thì bị cáo lại thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

***Đối với bị cáo Trịnh Công S1 và bị cáo Nguyễn Hoàng P*:** Tại phòng trọ số 02 nhà trọ Anh T thuộc ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, từ ngày 22/10/2023 đến ngày 24/10/2023 là do bị cáo Trịnh Công S1 thuê ở trọ một mình, đến khoảng 05 giờ sáng ngày 24/10/2023 thì có bị cáo Nguyễn Hoàng P đến ngủ cùng bị cáo S1, khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo S1 đi xã L, thị xã D, lúc này một mình bị cáo P ở lại phòng trọ. Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 45 phút ngày 24/10/2023, tại phòng trọ số 02 nhà trọ Anh T1 các bị cáo P và S1 thừa nhận đã thực hiện các hành vi như: Hùn tiền mua 01 một túi ma túy của bị cáo S với giá 200.000 đồng, bị cáo P kêu anh L1 đổ ma túy vào bộ D sử dụng đang có sẵn trong phòng trọ của bị cáo S1, đồng thời sử dụng địa điểm tại phòng trọ số 02 (phòng trọ của bị cáo S1 đang thuê ở) cho nhiều người đến cùng sử dụng trái phép chất ma túy (cụ thể lần 01 gồm có Lợi, P, S sử dụng trái phép chất ma túy, lần 02 có S3, L, S1, P sử dụng trái phép chất ma túy). Do đó hành vi của các bị cáo P, S1 đã đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Mặt khác khi Công an bắt quả tang, quản lý trong phòng của bị cáo S1 một bộ dụng cụ sử dụng ma túy còn chứa ma túy khối lượng 0,0378 gam, loại Methamphetamine, đây là khối lượng ma túy của bị cáo P và bị cáo S1 hùn tiền mua ma túy của bị cáo S nhưng sử dụng chưa hết. Khối lượng ma túy chỉ có 0,0378 gam là chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P, đối với bị cáo S1 do trước đó vào ngày 28/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo S1 chấp hành xong án phạt tù ngày 03/3/2021, chưa được xóa án tích thì tiếp tục vi phạm, hành vi của bị cáo S1 đã phạm thêm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xét về nhân thân bị cáo P có nhân thân tốt, còn bị cáo S1 có nhân thân xấu, có 01 tiền án, bị cáo S1 thực hiện hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Các bị cáo nhận thức và biết được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy đều là các hành vi vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, với lỗi cố ý trực tiếp. Xét tính

chất của vụ án là rất nghiêm trọng, trong cùng thời gian và địa điểm bị cáo S1 đã liên tục phạm 02 tội (trong đó có 01 tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và 01 tội thuộc trường hợp nghiêm trọng) và bị cáo Phúc phạm 01 tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Căn cứ tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2]. Về xử lý vật chứng:

a/ Đối với vật chứng gồm: 08 túi niêm phong mẫu vật hoàn trả số 786/M1, 786/M2, 786/M3, 786/M4, 786/M5, 786/M6, 786/M7, 786/M8 ghi ngày 30/10/2023 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung phòng K Công an tỉnh T và các chữ ký tên Nguyễn Văn M, Cao Hoàng P1 (bên trong có một ống thủy tinh không rõ hình dạng và ma túy sau giám định). Đây là chất ma túy, cấm lưu hành.

b/ Các vật chứng gồm: 01 chai nhựa trong suốt, có nắp màu vàng, cao 14,5cm, trên nắp có lỗ tròn gắn 01 đoạn ống hút màu đỏ, có đoạn co giãn kích thước 20 x 0,5cm; 01 hột quẹt gas màu xanh, kích thước 8 x 2,5 x 1cm; 01 hột quẹt gas màu đỏ, kích thước 8 x 1,5 x 1cm; 01 hột quẹt gas màu vàng, kích thước 7,5 x 2,2 x 1cm; 01 hột quẹt gas trong suốt, kích thước 5,5 x 2 x 1,5cm, có gắn đoạn kim loại kích thước 5x0,3cm; 01 hộp giấy màu đỏ có dòng chữ Hello Kitty, kích thước 12,5 x 8,5 x 5,5cm; 01 cân tiểu ly kích thước 7,5 x 4,5 x 1,5cm; 01 cây kéo bằng kim loại, kích thước 11,5 x 4,5cm và 01 thùng nhựa màu xanh, kích thước 63 x 46 x 50cm. Các bị cáo đã sử dụng các vật chứng này để làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Mặt khác vào ngày 21/10/2023 bị cáo S bán ma túy cho bị cáo P và bị cáo S1 mua với giá 300.000 đồng; ngày 22/10/2023 bị cáo S bán ma túy cho bị cáo P và bị cáo S1 mua với giá 300.000 đồng. Tổng số tiền bán ma túy là 500.000 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo S phạm tội mà có được. Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo Trương Hán S nộp lại số tiền 500.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí hình sự: Buộc các bị cáo Trương Hán S, Trịnh Công S1 và Nguyễn Hoàng P mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Trương Hán S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Bị cáo Trịnh Công S1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo Trương Hán S:

- Căn cứ điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Hán S 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Hán S 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo Trương Hán S phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 25 tháng 10 năm 2023.

Bị cáo Trịnh Công S1:

- Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Công S1 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Công S1 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo Trịnh Công S1 phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 25 tháng 10 năm 2023.

Bị cáo Nguyễn Hoàng P: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn phạt tù tính từ ngày 12 tháng 12 năm 2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Trương Hán S nộp số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 08 túi niêm phong mẫu vật hoàn trả số 786/M1, 786/M2, 786/M3, 786/M4, 786/M5, 786/M6, 786/M7, 786/M8 ghi ngày 30/10/2023 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký tên Nguyễn Văn M, Cao Hoàng P1 (bên trong có một ống thủy tinh không rõ hình dạng và ma túy sau giám định).

- 01 chai nhựa trong suốt, có nắp màu vàng, cao 14,5cm, trên nắp có lỗ tròn gắn 01 đoạn ống hút màu đỏ, có đoạn co giãn kích thước 20 x 0,5cm.

- 01 hột quẹt gas màu xanh, kích thước 8 x 2,5 x 1cm.
- 01 hột quẹt gas màu đỏ, kích thước 8 x 1,5 x 1cm.
- 01 hột quẹt gas màu vàng, kích thước 7,5 x 2,2 x 1cm.
- 01 hột quẹt gas trong suốt, kích thước 5,5 x 2 x 1,5cm, có gắn đoạn kim loại kích thước 5x0,3cm.
- 01 hộp giấy màu đỏ có dòng chữ Hello Kitty, kích thước 12,5 x 8,5 x 5,5cm.
- 01 cân tiểu ly kích thước 7,5 x 4,5 x 1,5cm.
- 01 cây kéo bằng kim loại, kích thước 11,5 x 4,5cm.
- 01 thùng nhựa màu xanh, kích thước 63 x 46 x 50cm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trương Hán S, Trịnh Công S1 và Nguyễn Hoàng P mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.